TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC I - HƯNG YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 08/07/2025
"*Về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC I - HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đoàn Mạnh Quang
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Đình Hiển và ông Lương Văn Kế
- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thơm - Thư ký Toà án nhân dân khu vực I – Hưng Yên
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực I - Hưng Yên tham gia phiên tòa*:** Bà Đào Thị Quỳnh Mai - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực I - Hưng Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 25/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2025, về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2025/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị N, sinh năm 1987; Nơi đăng ký HKTT: Thôn TL, xã TL, tỉnh Hưng Yên (địa chỉ cũ: Thôn T, xã TL, huyện TL, tỉnh Hưng Yên); Địa chỉ hiện nay: Thôn TL, xã TM, thành phố Hải Phòng (địa chỉ cũ: Thôn TL, xã NH, huyện TM, tỉnh Hải Dương)

***Bị đơn*:** Anh Nguyễn Xuân D, sinh năm 1981; Địa chỉ: Thôn TL, xã TL, tỉnh Hưng Yên (địa chỉ cũ: Thôn T, xã TL, huyện TL, tỉnh Hưng Yên) *(Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên toà)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai nguyên đơn là chị Lê Thị N trình bày: Chị và anh Nguyễn Xuân D kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TL, huyện TL vào ngày 20/10/2023 (sau sáp nhập là UBND xã TL, tỉnh Hưng Yên). Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh D gia trưởng, vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Mâu thuẫn của anh chị được gia đình hai bên khuyên bảo nhưng không được. Đầu năm 2025 anh chị sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, kinh tế độc lập. Chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc gia đình không có, mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai, bị đơn anh Nguyễn Xuân D trình bày: Về thời gian, địa điểm và điều kiện kết hôn của vợ chồng như chị Lê Thị N trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống bình thường được khoảng gần 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hiểu nhau nên thường hay cãi nhau, xích mích. Vào ngày 10/01/2025, chị N tự ý dọn đồ bỏ nhà đi. Anh đã gọi điện và nhiều lần gặp chị N để phân tích nói chuyện mong muốn đoàn tụ gia đình nhưng chị N không nghe. Việc chị N có đơn ly hôn, anh xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng nên không đồng ý ly hôn. Trong trường hợp chị N cương quyết đòi ly hôn thì anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh và chị N không có con chung. Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà hôm nay: Chị N có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Xuân D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật. Chủ tọa phiên tòa công bố các lời khai của các đương sự và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Hưng Yên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ (sau sáp nhập là Toà án khu vực 1 – Hưng Yên). Hoạt động thu thập chứng cứ đúng trình tự, thủ tục, đảm bảo khách quan. Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi. Nguyên đơn chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ khi tham gia tố tụng. Bị đơn chưa chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ khi tham gia tố tụng. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị N được ly hôn anh D; về con chung: anh chị không có con chung; Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết; Về án phí: Chị N phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn chị Lê Thị N có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Xuân D hộ khẩu thường trú tại xã TL, huyện TL, tỉnh Hưng Yên (sau sáp nhập là xã TL, tỉnh Hưng Yên). Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc

thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực I – Hưng Yên. Anh D đã được Toà án tiến hành triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Chị N có đơn xin xét xử vắng mặt nên Toà án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Lê Thị N và anh Nguyễn Xuân D được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TL, huyện TL (sau sáp nhập là xã TL) vào ngày 20/10/2023 nên hoàn toàn hợp pháp. Theo như lời khai của anh D chị N thể hiện quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng xảy ra xích mích. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và căng thẳng vào tháng 01 năm 2025, chị N đã không còn chung sống với anh D nữa. Anh chị sống ly thân từ đó cho đến nay, không ai còn quan tâm tới ai. Anh D mong muốn đoàn tụ gia đình, đã nhiều lần gặp chị N để nói chuyện nhưng chị N vẫn cố tình không về với anh. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án cũng đã tiến hành hòa giải mục đích để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị N giữ nguyên quan điểm cương quyết xin ly hôn, thể hiện việc chị N không còn thiết tha với cuộc sống hôn nhân hiện tại. Anh D không đồng ý ly hôn nhưng không có biện pháp gì để cải thiện mâu thuẫn vợ chồng. Từ đó cho thấy, hôn nhân giữa anh đã mâu thuẫn trầm trọng, hạnh phúc gia đình không có, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 53, 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu của chị N, giải quyết cho anh chị ly hôn để hai bên sớm ổn định cuộc sống.

[3] Về con chung: Anh chị không có con chung.

[4]. Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6]. Các vấn đề khác: Quan điểm, đề nghị của đại diện VKSND Khu vực 1-Hưng Yên tại phiên toà về các vấn đề cần giải quyết trong vụ án là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị N được ly hôn anh Nguyễn Xuân D.

Về con chung: Anh chị không có con chung.

Về tài sản chung: Các bên không yêu cầu nên không giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001122 ngày 25/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Lữ (sau sáp nhập là Phòng Thi hành án dân sự khu vực I – Hưng Yên). Chị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt các đương sự. Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận**:*
- Đương sự;
- VKSND khu vực I – Hưng Yên;
- Phòng THADS khu vực I – Hưng Yên;
- UBND xã TL (Đăng ký kết hôn số 33 ngày 20/10/2023);
- Phòng KTNV Tòa án tỉnh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đoàn Mạnh Quang